TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 44/2018/QĐST-HNGĐ	*Hải Dương, ngày 12 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu công nhận thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Nguyễn Minh Tân**.

Thư ký phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Thùy Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà **Phạm Thị Thùy** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 153/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2018 về yêu cầu công nhận thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, theo Quyết định mở phiên họp số 86/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2018, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1990.

Địa chỉ cư trú: Thôn Q Th, xã KA, huyện K Th, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Anh **Vũ Văn H1**, sinh năm 1989.

Địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: Khu ... phường TB, thành phố H D, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện nay: Hàn Quốc. Vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn đề nghị và trong quá trình giải quyết, chị H và anh H1 thống nhất trình bày:

Anh chị là vợ chồng nhưng đã ly hôn từ năm 2016. Thời điểm ly hôn, anh chị đã thỏa thuận giao con chung là Vũ Thị Yến Nh, sinh ngày 07/4/2011 cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Thỏa thuận này đã được TAND thành phố Hải Dương công nhận tại quyết định số 156/2016/QĐ-ST-HN&GĐ ngày 08/6/2016. Tuy nhiên anh H1 lao động tại Hàn Quốc và đã có gia đình riêng, không thể trực tiếp chăm sóc con chung mà hiện nay con chung đang ở với bố mẹ đẻ của anh H1. Vì vậy anh

chị thỏa thuận giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc thỏa thuận là tự nguyện nên đề nghị Tòa án công nhận. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng tiền nuôi con và tự nguyện chịu cả tiền lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng. Từ khi thụ lý đến phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về việc giải quyết: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương chấp nhận sự thỏa thuận giữa chị H và anh H1, giao con chung Vũ Thị Yến Nh, sinh ngày 07/4/2011 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng tiền nuôi con về việc chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị H và anh H1 yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Anh H1 hiện đang lao động ở Hàn Quốc, chị H cư trú ở tỉnh Hải Dương nên căn cứ khoản 3 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm i khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Các văn bản của anh H1, chị H lập tại Việt Nam được công chứng đúng quy định nên được công nhận là hợp pháp. Tại phiên họp vắng mặt chị H và anh H1. Chị H và anh H1 đều đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị H và anh H1 là vợ chồng nhưng đã ly hôn theo quyết định số 156/2016/QĐ-ST-HN&GĐ ngày 08/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương. Anh chị có 01 con chung là Vũ Thị Yến Nh, sinh ngày 07/4/2011. Khi ly hôn chị H và anh H1 thỏa thuận giao con chung cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Thỏa thuận này của anh chị đã được Tòa án công nhận nên anh H1 là người có quyền trực tiếp nuôi con chung. Tuy nhiên anh H1 đang làm việc ở Hàn Quốc, không thường xuyên về Việt Nam, hiện nay cháu Nh đang ở cùng bố mẹ đẻ anh H1 là ông Vũ Văn H và bà Trần Thị B. Bên cạnh đó anh H1 cũng có gia đình mới nên anh H1 và chị H thống nhất giao cháu Nh cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy anh H1 hiện lao động, sinh sống ở Hàn Quốc, con chung hiện đang sinh sống cùng ông bà nội tại Việt Nam nên không có thời gian chăm sóc con chung. Về phía chị H có đủ thời gian và điều kiện kinh tế để đảm bảo cuộc sống cho con chung. Thỏa thuận của chị H và anh H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con chung và phù hợp với quy định tại các

Điều 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình nên cần chấp nhận. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng cho con. Anh H1 có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về lệ phí: Chị H tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm i khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 2 Điều 367, Điều 371 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Thu H và anh vũ Văn H1 về việc giao cho chị Nguyễn Thị Thu H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Thị Yến Nh, sinh ngày 07/4/2011 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Vũ Văn H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu anh Vũ Văn H1 phải cấp dưỡng cho con.

2. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Thu H về việc chịu cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đối trừ với 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng chị Huyền đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương, theo biên lai số AA/2017/0004327 ngày 15/10/2018.

Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 12/11/2018.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh HD;
- Cục THADS tỉnh HD;
- UBND phường Tân Bình, tp Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
-UBND xã Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu tòa HC.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân